

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 6 năm 2020, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2020/QĐXXST-DS ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V; Trụ sở: Tòa nhà REE Tower, số 9 Đ, Phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hồng Q, trú tại: Lầu 12, Tòa nhà Cộng Hòa Garden, số 20 C, Phường H, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 01/UQTA-VH.20 ngày 02/7/2020)

(Đương sự vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Trương Hoài Tuấn A, sinh năm 1991

Cư trú: Số nhà 450/9 đường E, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 22/8/2019 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ ông Lê Hồng Q đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/9/2015, Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V (viết tắt là Công ty) và ông Trương Hoài Tuấn A có ký văn bản Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150922-500000-0148 để vay số tiền 11.513.801 đồng, với lãi suất là

2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, ông Tuấn A có trách nhiệm thanh toán 16.901.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) và phương thức thanh toán là trả dần trong 27 tháng vào ngày 1 hàng tháng, bắt đầu từ 01/11/2015 (26 tháng đầu thanh toán mỗi tháng 623.000 đồng và tháng cuối cùng thanh toán 703.000 đồng). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn A đã thanh toán được 2.492.000 đồng, nhưng kể từ ngày 15/02/2016 đến nay ông không thanh toán thêm bất cứ khoản nào mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông Trương Hoài Tuấn A vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu cá nhân ông Trương Hoài Tuấn A có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 14.409.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng), trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là 10.374.850đ (Mười triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn tám trăm năm mươi đồng) và tiền nợ lãi là 4.034.150đ (Bốn triệu không trăm ba mươi tư ngàn một trăm năm mươi đồng). Thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trương Hoài Tuấn A đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ông Trương Hoài Tuấn A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tuấn A theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đại diện của nguyên đơn là ông Lê Hồng Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Trương Hoài Tuấn A có nơi cư trú tại Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V yêu cầu cá nhân ông Trương Hoài Tuấn A có trách nhiệm thanh toán khoản nợ với số tiền là 14.409.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng), trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là 10.374.850đ (Mười triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn tám trăm năm mươi đồng) và tiền nợ lãi là 4.034.150đ (Bốn triệu không trăm ba mươi tư ngàn một trăm năm mươi đồng).

Xét ông Trương Hoài Tuấn A đã vay tiền của Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V theo văn bản Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20150922-500000-0148 ngày 22/9/2015 nhưng vi phạm hợp đồng, không trả vốn lãi theo thỏa thuận nên Công ty khởi kiện đòi số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận giải quyết vì

phù hợp với Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ cùng lời khai của nguyên đơn cung cấp, đã có đủ cơ sở xác định Công ty có cho ông Tuấn A vay tiền và cho đến nay ông Tuấn A vẫn chưa thanh toán xong tiền nợ vốn và lãi cho Công ty như các bên đã thỏa thuận. Do đó, yêu cầu của Công ty đối với cá nhân ông Tuấn A về số nợ vốn gốc, nợ lãi là có căn cứ cần chấp nhận.

[3]. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trương Hoài Tuấn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 720.450đ (Bảy trăm hai mươi ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành viên Ngân hàng V.

Buộc ông Trương Hoài Tuấn A chịu trách nhiệm cá nhân thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V số tiền nợ là 14.409.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm lẻ chín ngàn đồng), trong đó bao gồm: Tiền nợ gốc là 10.374.850đ (Mười triệu ba trăm bảy mươi tư ngàn tám trăm năm mươi đồng) và tiền nợ lãi là 4.034.150đ (Bốn triệu không trăm ba mươi tư ngàn một trăm năm mươi đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoài Tuấn A phải chịu là 720.450đ (Bảy trăm hai mươi ngàn bốn trăm năm mươi đồng).

Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 361.000đ (Ba trăm sáu mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0043847 ngày 19/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Công ty tài chính TNHH Một Thành viên Ngân hàng V, ông Trương Hoài Tuấn A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày bản án được giao cho Công ty, ông Tuấn A hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Ánh Minh